gói thầu nêu tại Điều 2 Quyết định này. Thủ tục trình, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu áp dụng chỉ định thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này thực hiện như sau:

1. Trên cơ sở hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu của chủ đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan, tổ chức thẩm định lập báo cáo thẩm định theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 11, Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP và thời gian thẩm định theo quy định tại Khoản 6 Điều 31 Luật đấu thầu để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ trình phê duyệt

Căn cứ tính cấp bách của gói thầu, chủ đầu tư lập và trình kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu đề nghị áp dụng chỉ định thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này cùng với kế hoạch đấu thầu các gói thầu khác thuộc dự án hoặc trình riêng kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu cần đề nghị áp dụng chỉ định thầu để phê duyệt trước. Hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với gói thầu đề nghị áp dụng chỉ định thầu bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt, trong đó cần giải trình cụ thể các nội dung sau:

- Sự cần thiết phải áp dụng hình thức chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt, đối với gói thầu quy định tại Khoản 7 Điều 2 Quyết định này phải giải trình thêm lý do không thể tổ chức đấu thầu được và áp dụng hình thức chỉ định thầu hiệu quả hơn tổ chức đấu thầu, trong đó tính hiệu quả các yếu tố về kinh tế - xã hội, giải trình các mốc thời gian chuẩn bị và phê duyệt hồ sơ yêu cầu, lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng và các yếu tố khác của gói thầu để đảm bảo tính hiệu quả của hình thức chỉ định thầu so với áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi;

- Số liệu, luận cứ và các tài liệu kèm theo để chứng minh gói thầu đề nghị chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt phù hợp với nội dung giải trình nêu trên và thuộc trường hợp đặc biệt cần chỉ định thầu theo quy định tại Điều 2 Quyết định này, đồng thời đáp ứng điều kiện áp dụng chỉ định thầu quy định tại Điều 3 Quyết định này.

b) Văn bản pháp lý có liên quan:

- Quyết định phê duyệt dự án (trừ trường hợp chỉ định thầu tư vấn chuẩn bị dự án);

- Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán (trừ trường hợp chỉ định thầu tư vấn thiết kế kỹ thuật và dự toán);

- Quyết định bố trí, phân bổ vốn đầu tư;

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu áp dụng chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở báo cáo thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP. Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu, tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch đấu thầu và các văn bản pháp lý có liên quan nêu tại Khoản 2 Điều này là cơ sở, căn cứ xem xét trong các cuộc kiểm tra, thanh tra.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu trong trường hợp đặc biệt thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này theo quy định tại Khoản 19 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản và Điều 41 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP.

2. Thông tin về kế hoạch đấu thầu, kết quả chỉ định thầu phải gửi đăng tải trên Báo Đấu thầu theo quy định trong thời hạn tối đa là 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký văn bản. Riêng đối với gói thầu quy định tại Khoản 7 Điều 2 Quyết định này, trong Phiếu đăng ký thông báo kế hoạch đấu thầu gửi đến Báo Đấu thầu để đăng tải phải nêu rõ lý do cần thiết áp dụng hình thức chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt.

Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu không thực hiện đăng tải các thông tin về kế hoạch đấu thầu, kết quả chỉ định thầu nêu trên thì sẽ bị cảnh cáo theo quy định tại Điều 75 Luật đấu thầu. Khi có từ 03 (ba) hành vi vi phạm trở lên bị cảnh cáo sẽ bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong 06 (sáu) tháng, ứng với mỗi một hành vi vi phạm bị xử lý cảnh cáo tăng thêm thì bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu thêm 03 (ba) tháng nhưng không quá 03 (ba) năm theo quy định tại Khoản 4 Điều 65 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP.

3. Trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, bố trí vốn, ký và thực hiện hợp đồng đối với gói thầu chỉ định thầu trong trường hợp đặc biệt mà không đảm bảo được tính cấp bách, khẩn trương, tiến độ và chất lượng như đã nêu trong phần thuyết minh, giải trình trong tờ trình của chủ đầu tư, báo cáo thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định và trong quyết định phê duyệt của người có thẩm quyền thì chủ đầu tư, người có thẩm quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

4. Chủ đầu tư phải đảm bảo việc lựa chọn nhà thầu và thực hiện hợp đồng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp phản ánh ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất nội dung cần bổ sung, sửa đổi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).N 300